TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/KDTM-PT
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà.

Ông Hồ Minh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2022/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2022/KDTM-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần Tập đoàn L (Gọi tắt là công ty L). Địa chỉ: Số 23 đường Hà Hoàng Hổ, Phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1958, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Duy Thuận, sinh năm 1970, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Hùng C, sinh năm 1994, địa chỉ: Tầng 3, số 72, đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền lại ngày 28/7/2021) (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H (gọi tắt là Công ty Đỗ Văn H).

Địa chỉ: Số 01C, đường L, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1989, chức danh: Giám đốc. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 01C, đường L, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh C . (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2021 của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Công ty cổ phần Tập đoàn L (viết tắt: Công ty L) và Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H (viết tắt: Công ty Đỗ Văn H) có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 009-HĐ/ST2019 Ngày 01/01/2019, về việc Công ty L bán cho Công ty Đỗ Văn H là thuốc trừ sâu, cây giống, thuốc bảo vệ thực vật do Công ty L sản xuất, kinh doanh, phân phối theo sự thỏa thuận giữa các bên, giá theo bảng thông báo giá của bên bán tại từng thời điểm.

Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong thời hạn thanh toán được ghi trên hóa đơn. Trường hợp không thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ thanh toán thì bên mua phải trả lãi chậm trả trên số tiền tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất chậm trả do bên bán thông báo tại từng thời điểm, nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L đã giao hàng đầy đủ tho từng đơn đặt hàng, nhưng Công ty Đỗ Văn H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền. Tính đến 05/05/2021, hai bên đã đối chiếu lần cuối cùng số lượng hàng hóa, các hóa đơn, chứng từ giao dịch mua bán giữa hai bên Công ty Đỗ Văn H còn nợ Công ty L số tiền gốc là 1.200.000.000đ. Đến ngày 19/5/2021, Công ty Đỗ Văn H có bản cam kết thanh toán xác nhận còn nợ Công ty L 1.200.000.000đ gốc, lãi chậm thanh toán tính đến ngày 31/12/2020 là 828.027.457đ.

Đối với khoản lãi 828.027.457đ xuất phát từ các khoản nợ phát sinh từ các lần đối chiếu công nợ vào các ngày 31/12/2019, 31/01/2020, 29/02/2020, 31/3/2020, 30/4/2020, 31/5/2020, 30/6/2020, 31/7/2020, 31/8/2020, 30/9/2020, 31/10/2020, 30/11/2020, 31/12/2020, được tính với mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng bằng 1.483.235.551đ, nhưng Công ty L đồng ý với số lãi mà Công ty Đỗ Văn H tính theo giấy cam kết ngày 19/5/2021 là 828.027.457đ.

Từ khi gửi giấy cam kết cho đến nay, Công ty Đỗ Văn H chưa thanh toán cho Công ty L khoản nào.

Nay Công ty L yêu cầu Công ty Đỗ Văn H thanh toán số tiền gốc còn nợ là 1.200.000.000đ, lãi chậm thanh toán đến ngày 31/12/2020 là 828.027.457đ và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/3/2022 là 1.200.000đ x

1,5%/tháng x 429 ngày = 257.400.000đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.285.427.457đ.

Đối với Công ty Đỗ Văn H, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Người đại diện hợp pháp của Công ty không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của Công ty đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/KDTM-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tập đoàn L.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H thanh toán cho Công ty cổ phần Tập đoàn L tổng số tiền là: 2.178.915.457đ (Hai tỷ một trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười lăm ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 1.200.000.000đ, tiền lãi chậm trả là 978.915.457đ.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tập đoàn L khoản tiền chênh lệch là 106.512.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 16/3/2022, Công ty Đỗ Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc ông Đỗ Văn H chủ sỡ hữu cũ của Công ty liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà: Các đương sự không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty Đỗ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Công ty Đỗ Văn H cho rằng khoản nợ ký kết mua bán với Công ty L là do chủ sở hữu cũ, người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Văn H ký kết nên yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc ông Đỗ Văn H cùng liên đới Công ty Đỗ Văn H trả nợ.

[2] Xét thấy khi ký kết hợp đồng mua bán với Công ty L và Công ty Đỗ Văn H người đại diện theo pháp luật là do ông Đỗ Văn H chủ sỡ hữu đứng ra ký kết hợp đồng mua bán, đến ngày 04/11/2020 Công ty Đỗ Văn H có thay đổi đăng ký kinh doanh. Theo thông báo chỉ thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Văn Toàn đăng ký kinh doanh về tên Công ty không có sự thay đổi vẫn giữ tên Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H. Đồng thời tăng

vốn điều lệ từ 1.000.000.000đ lên 5.000.000.000đ. Công ty Đỗ Văn H không thuộc trường hợp giải thể, sát nhập hay phá sản mà chỉ thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ, cho nên ông Đỗ Văn Toàn là người kế thừa các quyền và nghĩa vụ của công ty. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn khởi kiện Công ty không phải kiện cá nhân ông H. Do đó Công ty Đỗ Văn H có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ phát sinh của người đại diện theo pháp luật trước đây ký kết. Hơn nữa tại bản cam kết nợ người đại diện theo pháp luật mới của Công ty là ông Đỗ Văn T vẫn thừa nhận nợ và ký cam kết thanh toán nợ, cho nên việc kháng cáo của Công ty Đỗ Văn H buộc cá nhân ông H liên đới công ty trả nợ là không có căn cứ.

[3] Tại tòa ông H đại diện theo ủy quyền của Công ty Đỗ Văn H có cho là do dịch Covid-19 bùng phát tại thành phố Cà Mau, nên không thể đi lại thu tiền những người nợ Công ty, cho nên việc chậm thanh toán nợ không đúng theo hợp đồng thỏa thuận. Nhận thấy ngày 31/5/2021, khoảng thời gian này Chỉ thị 15, 16, 19 của Chính phủ được áp dụng, nhưng chưa có việc giản cách xã hội toàn tỉnh Cà Mau, thời điểm này giữa hai bên có tổng kết nợ và phía Công ty Đỗ Văn H cũng đã ký cam kết quyết toán nợ với Công ty L trước đó, nhưng không thanh toán. Dịch Covid -19 bùng phát mạnh và việc giản cách xã hội toàn tỉnh Cà Mau là vào thời điểm tháng 7, tháng 8 năm 2021, cho nên việc ông H lấy lý do dịch Covid-19 nên chậm thanh tóan nợ là chưa có căn cứ.

[4] Đối với số nợ còn thiếu lại, bị đơn và nguyên đơn thừa nhận tiền gốc là 1.200.000.000đ, tiền lãi chậm trả là 978.915.457đ. Tổng cộng là 2.178.915.457đ. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền lãi chênh lệch là 106.512.000đ. Cấp sơ thẩm đã có xem xét điều chỉnh theo pháp luật. Các bên không có tranh chấp nên cấp phúc thẩm không xem xét. Song, tại phiên tòa ông Đỗ Văn H đại diện theo ủy quyền của Công ty Đỗ Văn H có yêu cầu Công ty L xin không phải trả phần tiền lãi cho Công ty L, Công ty L không đồng ý. Xét thấy đây là quyền định đoạt của nguyên đơn trong giai đoạn thi hành bản án nên không xem xét.

Đối với phần lãi suất, bản án sơ thẩm tuyên *"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong…mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với qui định pháp luật;…"* cách tuyên trên là chưa phù hợp theo Nghị quyết nên được điều chỉnh lại "Kể từ ngày Công ty cổ phần Tập đoàn L có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H phải thi hành xong khoản tiền nêu trên, trường hợp chậm thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án".

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm là phù hợp với các nhận định trên.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định số tiền 75.578.000đ. Nguyên đơn phải chịu án phí số tiền 5.326.000đ. Ngày 26/10/2021, Công ty cổ phần tập đoàn L đã dự nộp tạm ứng án phí 36.280.000đ đối trừ, được nhận lại 30.954.000đ.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000đ Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/KDTM-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tập đoàn L.

Buộc Công ty TNHH MTV Thương mại – Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H thanh toán cho Công ty cổ phần Tập đoàn L tổng số tiền là: 2.178.915.457đ (Hai tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm mười lăm ngàn, bốn trăm năm mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 1.200.000.000đ, tiền lãi chậm trả là 978.915.457đ.

Kể từ ngày Công ty cổ phần Tập đoàn L có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H phải thi hành xong khoản tiền nêu trên, trường hợp chậm thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tập đoàn L khoản tiền chênh lệch là 106.512.000đ.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H phải chịu 75.578.000đ (chưa nộp).

Công ty cổ phần Tập đoàn L phải nộp là 5.326.000đ. Công ty cổ phần tập đoàn L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 36.280.000đ theo biên lai thu ngày 26/10/2021 số 0000558 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cà Mau, đối trừ được nhận lại 30.954.000đ.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Đỗ Văn H phải nộp 2.000.000đ. Ngày 17/3/2022 Công ty Đỗ Văn H đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000đ (lai số 0001027) tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang